

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 02 – 10 – 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Thuận.
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HS-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần X (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952, hiện đang sinh sống tại: T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là Võ Thị Kim H, sinh năm 1981, hiện đang sinh sống tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/6/2001, Tòa án nhân dân huyện K (nay là thị xã B) ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”, vì bị hại có đơn bãi nại và rút yêu cầu khởi tố. Ngày 16/12/2002 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/5/2004 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù. Ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích. Ngày 04/6/2019 bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm

đi khỏi nơi cư trú số 29/LCCT-TA ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1949 và bà Trần Thị A, sinh năm 1952, hiện đang sinh sống tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988, hiện đang sinh sống tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/4/2019, bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính;

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LCCT-TA ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Bùi T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố ..., phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/5/2019, Nguyễn Văn T và Trần Anh V rủ nhau đi trộm chó của người dân để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trước khi đi, T và V chuẩn bị cá khô đã tẩm thuốc độc rồi bỏ vào trong bịch ni long (thường gọi là bả chó) để dùng bẫy chó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47U1-089.17 (xe này là của V) chở V đi vào xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trộm chó của người dân. Khi đi đến trước cửa nhà rẫy của ông Bùi T thuộc thôn ..., xã E thì nghe có tiếng chó sủa nên T và V đặt bả chó trước nhà ông Bùi T để cho con chó của ông Bùi T ăn bả chết sẽ lấy trộm. Sau đó, T và V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tiếp khoảng 01 km thì phát hiện rẫy của nhà ông Nguyễn Văn T1 ở cùng thôn .., xã E không có người trông coi nên T và V đi vào rẫy của nhà ông T1, rồi V lấy trộm 01 con chó Nhật chân lùn đang cột xích tại chuồng, còn T trộm 01 con gà, loại gà Đông Tảo, tiếp đó T và V bỏ gà và chó vào trong bao. Sau khi trộm chó và gà của ông T1 thì T và V điều khiển xe mô tô quay lại rẫy nhà của ông Bùi T để xem con chó của ông T đã ăn bả chưa. Khi đến trước nhà của ông Bùi T thì phát hiện 01 con chó lai becgiê của ông T đã ăn bả nằm chết trên đường. Lúc này, T và V dừng xe xuống để lấy con chó thì bị ông T phát hiện nên T và V đã bỏ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-089.17 cùng với 01 con chó loại chó Nhật chân lùn còn sống và 01

con gà loại gà Đông Tảo đã chết đựng trong bao; 01 con chó loại lai becgiê đã chết; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh lục; 01 đôi dép lê màu đỏ rồi chạy bộ tẩu thoát.

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Krông Búk kết luận: 01 con chó màu vàng xám có trọng lượng 25 kg, loại chó lai becgiê có giá trị 1.500.000 đồng; 01 con chó màu xám tro có trọng lượng 11,5kg, loại chó Nhật chân lùn, giống chó lai có giá trị 600.000 đồng; 01 con gà màu trắng trọng lượng 02kg, loại gà Đông tảo có giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Krông Búk kết luận: 01 xe mô tô màu đen xám nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, số máy E3T6E131333, số khung 1710GY086936, biển số 47U1-089.17 có giá trị 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ gồm: 01 con chó loại chó lai becgiê có lông màu vàng xám đã chết; 01 con chó màu xám tro loại chó Nhật chân lùn còn sống; 01 con gà loại gà Đông Tảo có lông màu trắng đã chết; 01 xe mô tô màu đen xám nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, số máy E3T6E131333, số khung 1710GY086936, biển số 47U1-089.17; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh lục; 01 đôi dép lê màu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Kim H trình bày, chị H không biết việc chồng chị là bị cáo Trần Anh V sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-089.17 vào việc phạm tội, chiếc xe này là tài sản chung của chị H và bị cáo V. Chị H đồng ý với việc truy thu 1/2 giá trị xe mô tô để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Văn T và người bị hại ông Bùi T tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại một con chó lai becgiê đã chết số tiền 5.000.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo cáo phải chịu 2.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự ông Bùi T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh V từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại ông Bùi T. Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do con chó lai

becgiê đã chết cho ông Bùi T số tiền 5.000.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng.

Đối với con gà loại gà Đông Tảo của ông Nguyễn Văn T1, ông T1 không có yêu cầu các bị cáo V và T bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiêu hủy 01 con chó màu vàng xám có trọng lượng 25kg loại chó lai becgiê đã chết và 01 con gà lông màu trắng có trọng lượng 02kg loại gà Đông Tảo đã chết. Đối với 01 con chó lông màu xám tro loại chó Nhật lùn còn sống, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn T1; trả lại 01 đôi dép lê màu đỏ và 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh lục cho bị cáo Trần Anh V là các chủ sở hữu.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-089.17 trị giá 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng), đây là tài sản chung của bị cáo Trần Anh V và vợ chị Võ Thị Kim H, do bị cáo V sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội chị H không biết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T khai nhận: Vì động cơ tư lợi nên vào khoảng 19 giờ ngày 06/5/2019, tại thôn ..., xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con chó lông màu xám tro loại chó Nhật chân lùn, giống chó lai có trọng lượng 11,5kg có giá trị 600.000 đồng; 01 con gà lông màu trắng loại gà Đông Tảo có trọng lượng 02 kg đã có giá trị 400.000 đồng của ông Nguyễn Văn T1 và trộm 01 con chó lông màu vàng xám loại chó lai becgiê có trọng lượng 25kg có giá trị 1.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là công dân có đủ nhận thức biết rõ tài sản hợp pháp của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị. Nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân, bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động, lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 con chó lông màu xám tro loại chó Nhật chân lùn, giống chó lai; 01 con gà lông màu trắng, loại gà Đông tảo của ông Nguyễn Văn T1 và trộm 01 con chó lông màu vàng xám, loại chó lai Becgiê của ông Bùi T. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.500.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có sự chuẩn bị phạm tội từ trước, khi phát hiện thấy sự sơ hở của chủ quản lý tài sản các bị cáo đã quan sát rồi lén lút chiếm đoạt, hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an trong xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo cùng tham gia, nên cần xem xét tính chất mức độ hành vi, vai trò, hậu quả xảy ra của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân các bị cáo để áp dụng một mức hình phạt phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân của bị cáo Trần Anh V, bị cáo V có nhân thân xấu, vào ngày 28/6/2001, Tòa án nhân dân huyện K (nay là thị xã B) ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 16/12/2002 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/5/2004 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù. Ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích. Ngày 04/6/2019 bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải tự cải tạo, phấn đấu, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội và nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn Văn T mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo T có nhân thân xấu, vào ngày 15/6/2012 bị Công an phường T, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức

phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong. Ngày 02/7/2012 bị Ủy ban nhân dân thị xã B ra Quyết định đưa đi cai nghiện tập trung, thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Ngày 09/4/2019, bị Công an phường A, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong. Đến ngày 06/5/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội và nhẹ hơn bị cáo Trần Anh V.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiêu hủy 01 con chó màu vàng xám có trọng lượng 25kg loại chó lai becgiê đã chết và 01 con gà lông màu trắng có trọng lượng 02kg loại gà Đông Tảo đã chết. Trả lại 01 con chó lông màu xám tro loại chó Nhật lùn còn sống cho bị hại ông Nguyễn Văn T1; trả lại 01 đôi dép lê màu đỏ và 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh lục cho bị cáo Trần Anh V là các chủ sở hữu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-089.17 trị giá 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng), đây là tài sản chung của bị cáo Trần Anh V và vợ là chị Võ Thị Kim H là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 587, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Văn T và người bị hại Bùi T tự nguyện thỏa thuận các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại đối với con chó lai becgiê đã chết cho ông Bùi T số tiền là 5.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 2.50.000 đồng.

Đối với 01 con gà loại gà Đông Tảo của ông Nguyễn Văn T1, ông T1 không có yêu cầu các bị cáo V và T bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo **TRẦN ANH V và NGUYỄN VĂN T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **TRẦN ANH V** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiêu hủy 01 con chó màu vàng xám có trọng lượng 25kg loại chó lai becgiê đã chết và 01 con gà lông màu trắng có trọng lượng 02kg loại gà Đông Tảo đã chết. Trả lại 01 con chó lông màu xám tro loại chó Nhật lùn còn sống cho bị hại ông Nguyễn Văn T1; trả lại 01 đôi dép lê màu đỏ và 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh lục cho bị cáo Trần Anh V là các chủ sở hữu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-089.17 trị giá 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng), đây là tài sản chung của bị cáo Trần Anh V và vợ là chị Võ Thị Kim H là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo Trần Anh V, Nguyễn Văn T và người bị hại Bùi T tự nguyện thỏa thuận các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại đối với con chó lai becgiê đã chết cho ông Bùi T số tiền là 5.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 2.50.000 đồng.

Đối với 01 con gà loại gà Đông Tảo của ông Nguyễn Văn T1, ông T1 không có yêu cầu các bị cáo V và T bồi thường nên không đề cập xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Anh V và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS-VP.

Đã ký

Lê Anh Thái